TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 15- 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Đức Tôn

Bà Hoàng Thị Lam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1965 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Tổ A1, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị N (đã chết); Có vợ là Lê Thị T1 - sinh năm 1966 và có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Năm 2001 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Đinh Viết H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1968 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Tổ A2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Viết L2 - Sinh năm 1933 và bà Lê Thị L3 - sinh năm 1938; Có vợ là Tăng Thị A2 - Sinh năm 1972 (đã ly hôn) và có 03 con: con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Lê Văn T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1978 tại huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Tổ A3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ - Sinh năm 1950 và con bà Nông Thị R - Sinh năm 1950; Có vợ là Lê Thị N1 - Sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc B - sinh năm 1964.
Trú tại: Tổ A4, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.
2. Ông Nông Văn B2- sinh năm 1983.
Trú tại: Tổ A5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng.
3. Ông Hoàng Văn B3- sinh năm 1961.
Trú tại: Tổ A4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng.
Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17^{h} ngày 09/8/2018 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ, tại khu vực tổ A6, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, phát hiện Trần Ngọc B (*sinh năm 1964, trú tại: Tổ A4, phường X, thành phố Cao Bằng)* đang ngồi dưới gầm cầu mới, thu giữ trên tay phải của B 01 bật lửa mầu cam, trên tay trái của B 01 tờ giấy bạc đã bị đốt cháy. B khai hồi 16^{h} ngày 09/8/2018 B mua hêrôin với Nguyễn Văn A (*sinh năm 1965, trú tại: Phố P, phường G, thành phố C)* với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) và vừa sử dụng xong.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn A, A đã tự giác giao nộp 01 gói giấy phong bì thư, bên trong có 02 gói giấy mầu trắng, trong có chứa chất bột mầu trắng. Tiến hành khám xét, phát hiện trong thùng nhựa mầu đỏ đựng thức ăn chăn lợn trong bếp, có 01 túi ni lon mầu trắng, bên trong có 02 bọc giấy mầu trắng có dòng kẻ, trong đó 01 bọc có 12 gói giấy mầu trắng, trong cùng là chất bột mầu trắng, 01 bọc bên trong có các cục, chất bột mầu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiện Nokia đã qua sử dụng có số thuê bao 01274558xxx; tiền Việt Nam 570.000đ.

Trên cơ sở lời khai Nguyễn Văn A, ngày 10/8/2018 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Viết H (*sinh năm 1968 tại Tổ A2, thị trấn K, huyện K*) đã phát hiện đối tượng Lê Văn T (*sinh năm 1978 trú tại Tổ A3, thị trấn K, huyện K)* đang có mặt ở nhà H. Thu giữ trong túi quần H 02 gói ni lon mầu xanh, bên trong được gói bằng một lớp giấy mầu trắng, trong cùng có chứa các cục chất bột mầu trắng; Tạm giữ trên người H 18.466.000đ (*mười tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) trong đó thu giữ trên tay là 1.300.000đ, thu giữ trong túi quần 17.166.000đ; Thu giữ trong két sắt 270.000.000đ (hai trăm bẩy mươi triệu đồng) và 74 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 100 nhân dân tệ; - 02 điện thoại di động: 01 điện thoại mầu xanh đen, mặt trước có chữ VIETEL; 01 điện thoại di động mầu đen mặt sau có chữ FPT, tất cả đều đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 09, 11/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và lấy mẫu giám định: Chất bột mầu trắng A tự giác giao nộp có khối lượng 0,11gam, chất bột mầu trắng thu giữ qua khám xét tại nhà A có khối lượng 10,85 gam; Chất bột mầu trắng thu giữ của Đinh Viết H có khối lượng 6,22 gam. Tại bản kết luận

giám định số 183 ngày 31/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Ba mẫu chất bột mầu trắng, bên trong 03 phòng bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.*

Qua trình điều tra xác định được: Khoảng 15 giờ ngày 9/8/2018 A đang ở nhà thì B gọi điện hỏi mua 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Heroine, A đồng ý và hẹn giao Heroine tại khu vực gần nhà B. Khoảng 10 phút sau, A đi xe máy đưa Heroine cho B, thì B nói trả tiền sau. A đồng ý và đi về nhà. Đến hơn 17^h ngày 09/8/2018 Công an đến khám xét và thu giữ toàn bộ vật chứng. A khai toàn bộ số Heroine trên mua với H tại tổ A2, thị trấn K, huyện K vào ngày 30/7/2018 với số tiền 3.800.000đ về nhằm mục đích sử dụng.

Ngoài bán Heroine cho A, trong tháng 7, 8 năm 2018 H còn được bán Heroine cho T khoảng 6 - 7 lần. Sau đó T mang đi bán cho Hoàng Đức B3 (trú tại tổ A4, thị trấn K, huyện K), lần ít nhất là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), lần nhiều nhất là 1.000.000đ (một triệu đồng), lần cuối cùng là ngày 10/8/2018, B3 gọi điện cho T mua Heroine và bảo T đến nhà để lấy tiền, B3 đưa cho T 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), sau đó T đến nhà H mua Heroine. Khi vừa đưa tiền cho H, chưa kịp nhận Heroine thì bị bắt. Trong tháng 7 năm 2018 H còn được đưa Heroine cho T mang đi bán cho R (nhà ở P1, huyện K) 02 lần mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ở sau huyện ủy huyện K. Sau đó lấy tiền về cho H và H cho T sử dụng Heroine, không lấy tiền. Bán cho Nông Văn B2 (trú tại tổ A5, thị trấn K, huyện K) 03 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lần gần nhất cách ngày H bị bắt 3 ngày, bán cho B2 200.000đ tại đầu chợ K. Toàn bộ số Heroine trên, H khai nhận là mua với một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên tuổi, địa chỉ) mua tại bản Th, xã L, huyện H.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSCB-P1 ngày 29-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã *truy tố Nguyễn Văn A* về tội :"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Truy tố Đinh Viết H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Truy tố Lê Văn T về tội*:* "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn A khai: Số vật chứng mà bị cáo tự giao nộp là 02 gói ma túy (heroin) được đựng trong một gói giấy phong bì thư và số ma túy bị công an thu giữ trong quá trình khám xét, là do bị cáo mua với một người đàn ông tên

là Đinh Viết H (nhà ở tổ A2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 30/7/2018 tại nhà của H ở thị trấn K, Cao Bằng. Bị cáo mua với H 01 gói heroin khoảng 03 phân với số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Mục đích bị cáo mua số heroin trên là để sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 09/8/2018, khi bị cáo đang ở nhà, thì có anh B (nhà ở phường X) gọi điện cho bị cáo, hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý. Sau đó khoảng 10 phút, bị cáo đi xe máy đến khu vực gần nhà B, thấy B đứng đợi sẵn ở đó, bị cáo đưa heroin cho B 01 gói với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). B nhận lấy với bị cáo và nói "trả sau nhé", bị cáo đồng ý và đi xe máy quay về nhà. Đến hơn 17 giờ cùng ngày, cơ quan công an đến khám xét nhà bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nên giao nộp 02 gói heroin đã cất giấu trong áo treo trong tủ. Công an tiếp tục khám xét, phát hiện thu giữ trong thùng nhựa màu đỏ để sát chuồng lợn, số heroin để trong túi ni lon màu trắng mà bị cáo đã cất giấu trước đó. Mục đích bị cáo tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng. Ngoài lần bán cho Trần Ngọc B, B còn nợ tiền, chưa trả cho bị cáo, bị cáo không được bán ma túy cho ai khác.

Bị cáo Đinh Viết H khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/8/2018, bị cáo đang ở nhà thì có các anh công an đến nhà bị cáo (tại tổ A2, thị trấn K, huyện K, Cao Bằng) đọc lệnh khám xét khẩn cấp. Sau khi các anh công an kiểm tra người bị cáo, phát hiện trong túi quần bên phải có 02 gói các cục chất rắn, mỗi gói đều được gói bên ngoài bằng ni lon màu xanh, bên trong là giấy báo, trong cùng là cục chất rắn màu trắng (heroin). Sau khi khám xét nơi ở của bị cáo, các anh công an đưa bị cáo về trụ sở công an để làm rõ sự việc. Số ma túy mà công an thu giữ của bị cáo là do bị cáo mua với một người Trung Quốc, không rõ tên tuổi, địa chỉ vào khoảng 09 giờ ngày 10/8/2018 với số tiền là 1.700 nhân dân tệ (một nghìn bảy trăm nhân dân tệ) với mục đích sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời. Số heroin nói trên sau khi mua về, bị cáo đã sử dụng một ít, phần còn lại đã bị cơ quan công an thu giữ.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận: Bị cáo được thực hiện hành vi mua bán ma túy trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2018. Cụ thể: Bị cáo được trực tiếp đến mua ma túy với Đinh Viết H (nhà ở tổ A2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng) nhiều lần, thời gian cụ thể bị cáo không nhớ rõ, thường vào buổi chiều tối, anh H đi chợ về, thì bị cáo qua mua heroin với anh H, có lần mua 200.000đ, có lần mua 500.000đ. Bị cáo mua ma túy với H về bán cho chú B3 (nhà ở tổ A4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng) khoảng 6 đến 7 lần, mỗi lần bán 500.000đ, có lần bán 1.000.000đ. Bị cáo thường giao ma túy cho chú B3 ở đường sau bệnh viện K. Cũng trong tháng 7/2018, bị cáo được anh H nhờ bán ma túy giúp 02 lần, bán cho một người tên là R - sinh khoảng năm 1986, 1987 (nhà ở P1, xã V, huyện K), cả hai lần R đều mua 200.000đ, ngoài ra không có lần nào nữa. Ngày

09/8/2018, bị cáo bán cho chú B3 500.000đ heroin, đến trưa ngày 10/8/2018 chú B3 gọi điện cho bị cáo để mua ma túy và bảo bị cáo đến nhà chú B3 lấy tiền, chú đưa cho bị cáo 1.300.000đ, trong đó có 500.000đ chú trả nợ, vì trước đó đã lấy nợ với bị cáo. Đến chiều cùng ngày, bị cáo mang số tiền này đến mua ma túy với anh H, đưa tiền xong, chưa kịp nhận lại ma túy, thì công an đến khám xét nhà anh H, phát hiện và thu giữ số tiền trên, sau đó bị cáo và anh H đều bị bắt.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nông Văn B2 khai được mua hêrôin với Đinh Viết H 03 lần, mỗi lần mua 200.000,đ (Hai trăm nghìn) tại đầu chợ huyện K. Người làm chứng Hoàng Đức B3 khai được trực tiếp mua ma túy với Lê Văn T khoảng 06 đến 07 lần, có lần mua 500.000,đ; có lần mua 1.000.000,đ; Người làm chứng Trần Ngọc B khai được mua hêrôin với Nguyễn Văn A nhiều lần, mỗi lần mua 100.000,đ; ...

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn A. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 06 đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Viết H, xử phạt bị cáo H từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, xử phạt bị cáo Lên Văn T từ 07 (bẩy) đến 08 (tám) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án.Cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy vật cấm lưu hành, tàng trữ gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng bắt quả tang Trần Ngọc B, sinh năm 1964, tại tổ A4, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, ngày 09/8/2018".

- 02 (hai) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng 01 vụ Nguyễn Văn A, sinh năm 1965, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/8/2018"; "Vật chứng 02 vụ Nguyễn Văn A, sinh năm 1965, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/8/2018".

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng khám xét chỗ ở Đinh Viết H tại tổ A2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng ngày 10/8/2018".

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 353422090461xxx.

- 01 (một) điện thoại di động Viettel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 354769061647xxx.

- 01 (một) điện thoại di động HUAWEL, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEL1: 867593036217xxx.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền NHNN Việt Nam: 18.466.000đ (Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã giám định và niêm phong mặt ngoài ghi "Tiền thu giữu của Đinh Viết H".

Hoàn trả cho bị cáo A số tiền NHNN Việt Nam: 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng), tiền thu giữ của Nguyễn Văn A. Hoàn trả cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động FPT, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 980011001133xxx. Vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo được trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội theo bản cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T hoàn toàn phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 17 giờ ngày 09/8/2018; Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn A vào hồi 18 giờ 30 ngày 09/8/2018; Biên bản khám xét chỗ ở của Đinh Viết H vào hồi 19 giờ 30 ngày 10/8/2018; Biên bản niêm phong đồ vật tạm giữ hồi 22 giờ 05 phút ngày 10/8/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 21 giờ 00 phút ngày 09/8/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 18 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2018. Ngoài ra, tại bản kết luận giám định số 183 ngày 31/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Ba mẫu chất bột mầu trắng, bên trong 03 phòng bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.*

Từ những lập luận, phân tích nêu trên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 10,96 gam Heroin và hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Đinh Viết H chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 17,18 gam Heroine; bị cáo Lê Văn T chịu trách nhiệm về hành vi "mua bán trái phép chất ma túy".

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy; Hành vi đó góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn A không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2001 bị Tòa án nhân dân Thị xã C xử phạt 24 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2003 bị Tòa án nhân dân Thị xã C xử phạt 30 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tình tiết tăng nặng không có. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Viết H và bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt, chưa có lần nào bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đinh Viết H do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo còn nuôi bố mẹ già và 03 người con, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không có.

Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Văn A trước đây đã có tiền án về tội phạm ma túy, nhưng đã được xóa án tích. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị bệnh, đang phải điều trị. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Trần Ngọc B, Hoàng Đức B3, Nông Văn B2, R mua ma túy với A, H, T nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp răn đe giáo dục tại địa phương.

[5] Việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước những tài sản, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo còn giá trị sử dụng; trả lại cho các bị cáo những tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội. Cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy vật cấm lưu hành, tàng trữ gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng bắt quả tang Trần Ngọc B, sinh năm 1964, tại tổ A4, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, ngày 09/8/2018".

- 02 (hai) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng 01 vụ Nguyễn Văn A, sinh năm 1965, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/8/2018"; "Vật chứng 02 vụ Nguyễn Văn A, sinh năm 1965, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/8/2018".

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng khám xét chỗ ở Đinh Viết H tại tổ A2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng ngày 10/8/2018".

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 353422090461xxx.

- 01 (một) điện thoại di động Viettel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 354769061647xxx.

- 01 (một) điện thoại di động HUAWEL, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEL1: 867593036217xxx.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền NHNN Việt Nam: 18.466.000đ (Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã giám định và niêm phong mặt ngoài ghi "Tiền thu giữu của Đinh Viết H".

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn A số tiền NHNN Việt Nam: 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn A.

- Hoàn trả cho bị cáo Đinh Viết H 01 (một) điện thoại di động FPT, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 980011001133xxx.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy " và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các bị cáo Đinh Viết H, Lê Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

*Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 05 (Năm) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 (Hai) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành là 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/8/2018.

* Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Viết H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2018.

* Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn T 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2018.

2. Việc xử lý vật chứng***:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

****** *Xử tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng bắt quả tang Trần Ngọc B, sinh năm 1964, tại tổ A4, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, ngày 09/8/2018".

- 02 (hai) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng 01 vụ Nguyễn Văn A, sinh năm 1965, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/8/2018"; "Vật chứng 02 vụ Nguyễn Văn A, sinh năm 1965, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/8/2018".

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng khám xét chỗ ở Đinh Viết H tại tổ A2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng ngày 10/8/2018".

** Xử tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 353422090461xxx.

- 01 (một) điện thoại di động Viettel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 354769061647xxx.

- 01 (một) điện thoại di động HUAWEL, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEL1: 867593036217xxx.

** Xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước*: Tiền NHNN Việt Nam: 18.466.000đ (Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã giám định và niêm phong mặt ngoài ghi "Tiền thu giữ của Đinh Viết H".

** Xử hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn A*: Tiền NHNN Việt Nam: 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng), tiền thu giữ của Nguyễn Văn A.

** Xử hoàn trả cho bị cáo Đinh Viết H:* 01 (một) điện thoại di động FPT, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 980011001133xxx.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 15 ngày 30 tháng 11 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,0đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Viết H, Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Ương